

## MỤC LỤC

Trang

CHỨNG TỪ KẾ TOÁN GHI SỔ PHẢI ĐƯỢC DỊCH RA TIẾNG VIỆT	1
MỘT SỐ CÔNG VĂN TRẢ LỜI VỀ THUẾ	2
HƯỚNG DẪN VỀ KÊ KHAI THUẾ GTGT VÀ ƯU ĐÃI THUẾ TNDN LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ	3
THỜI HẠN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ MIỄN THUẾ	3
THÔNG TƯ SỐ 07/2016/TT-BTC NGÀY 18/01/2016 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ 210/2012/TT-BTC VỀ THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	4
CHO THUÊ TRỰC TIẾP VỚI TRỤ SỞ LÀM VIỆC CỦA NHÀ NƯỚC CÓ GIÁ TRỊ DƯỚI 100 TRIỆU	5
THỜI HẠN CỦA GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN	5
THÔNG TƯ SỐ 03/2016/TT-NHNN HƯỚNG DẪN MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI ĐỐI VỚI VIỆC VAY, TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA DOANH NGHIỆP	6

## CHỨNG TỪ KẾ TOÁN GHI SỔ PHẢI ĐƯỢC DỊCH RA TIẾNG VIỆT

*Đây là nội dung quy định tại Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.*

Cụ thể, các chứng từ kế toán ghi bằng tiếng nước ngoài, khi sử dụng để ghi sổ kế toán ở Việt Nam phải được dịch ra tiếng Việt; những chứng từ ít phát sinh hoặc nhiều lần phát sinh nhưng có nội dung không giống nhau thì phải dịch toàn bộ nội dung chứng từ kế toán. Đối với những chứng từ phát sinh nhiều lần, có nội dung giống nhau thì bản đầu phải dịch toàn bộ, từ bản thứ hai trở đi chỉ dịch những nội dung chủ yếu như: Tên chứng từ; Tên đơn vị và cá nhân lập; Tên đơn vị và cá nhân nhận; Nội dung kinh tế của chứng từ; Chức danh của

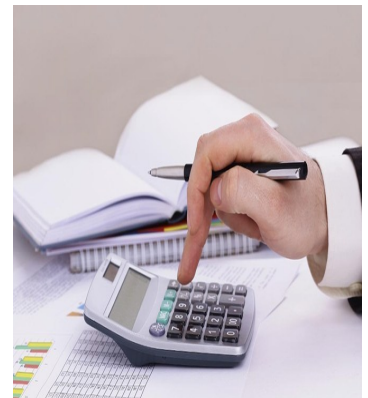
người ký trên chứng từ... Người dịch phải ký, ghi rõ họ tên và chịu trách nhiệm về nội dung dịch ra tiếng Việt; bản chứng từ dịch ra tiếng Việt phải đính kèm với bản chính bằng tiếng nước ngoài.

Riêng với các tài liệu kèm theo chứng từ kế toán như các loại hợp đồng, hồ sơ kèm theo chứng từ thanh toán, hồ sơ dự án đầu tư, báo cáo quyết toán và các tài liệu liên quan khác, không phải dịch ra tiếng Việt trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về nguyên tắc kế toán, Thông tư quy định khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh, giá vốn của chứng khoán kinh doanh được xác định theo một trong các phương pháp nhập trước xuất trước hoặc bình quân gia quyền. Doanh nghiệp phải áp dụng nhất quán phương pháp đã chọn để

tính giá vốn của chứng khoán kinh doanh trong năm tài chính; trường hợp thay đổi phải trình bày và thuyết minh theo quy định của chuẩn mực kế toán.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày ký; áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2016.



## MỘT SỐ CÔNG VĂN TRẢ LỜI VỀ THUẾ

**Công văn số 982/TCT-CS ngày 14/03/2016 về tỷ giá tính thuế GTGT, thuế TNDN đối với nhà thầu nước ngoài:** Liên danh là nhà thầu nước ngoài ký hợp đồng để thực hiện thiết kế giám sát xây dựng công trình và trong năm 2015 có phát sinh thu nhập từ hợp đồng này bằng ngoại tệ thì Liên danh phải thực hiện quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Hội sở chính ngân hàng thương mại nơi Liên danh mở tài khoản để xác định doanh thu tính thuế GTGT, thuế TNDN.

**Công văn số 1022/TCT-TNCN ngày 15/03/2016 về việc hướng dẫn khai tờ khai Quyết toán thuế TNCN đối với tổ chức chi trả thu nhập từ tiền lương, tiền công:** Tổ chức chi trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc trường hợp quyết toán ủy quyền cho người lao động. Khi khai quyết toán thuế TNCN và quyết toán ủy quyền cho người lao động thì khai tổng số thuế TNCN đã khấu trừ đối với toàn bộ thu nhập từ tiền lương, tiền công được chi trả tại đơn vị, không bao gồm thuế TNCN đã khấu trừ tại các đơn vị khác của người lao động được điều chuyển tại chỉ tiêu [36] Tờ khai 05/KK-TNCN. Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ bao gồm cả thuế TNCN đã khấu trừ tại các đơn vị khác tại chỉ tiêu [19] Phụ lục 05-1/BK-TNCN.

**Công văn số 1041/TCT-CS ngày 16/03/2016 về kê khai, nộp thuế GTGT:** Doanh nghiệp là chủ đầu tư xây dựng dự án nhà ở xã hội và đã chuyển giao nhà đã xây dựng cho

UBND tỉnh để bán nhà ở xã hội cho các đối tượng chính sách, cán bộ công chức, viên chức lực lượng vũ trang... theo quy định và được UBND tỉnh thanh toán lại. Do vậy hoạt động chuyển nhượng nhà của doanh nghiệp cho UBND tỉnh áp dụng mức thuế suất 5%.

**Công văn số 1166/TCT-TNCN ngày 21/03/2016 hướng dẫn về thuế TNCN đối với tiền công tác phí, tiền điện thoại:** Khoản thanh toán tiền công tác phí (tiền vé máy bay, tiền lưu trú, tiền taxi và tiền ăn của cá nhân đi công tác) được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) là khoản thu nhập được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN.

Khoản chi tiền điện thoại cho cá nhân được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN là thu nhập được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN nếu được ghi cụ thể điều kiện được hưởng và mức hưởng tại một trong các hồ sơ sau:

- + Hợp đồng lao động.
- + Thỏa ước lao động tập thể.
- + Quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn.
- + Quy chế thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc quy định.

Ngoài ra, nếu đơn vị chi tiền điện thoại cho người lao động cao hơn mức khoán chi quy định thì phần chi cao hơn mức khoán quy định phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

**Công văn số 1175/TCT-KK ngày 21/03/2016 về việc khấu trừ thuế GTGT:** Doanh nghiệp mua hàng hóa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng từ tài khoản của doanh nghiệp đã đăng ký với cơ quan thuế sang tài khoản bên cung cấp không đăng ký với cơ quan thuế thì chứng từ không đủ điều kiện để kê khai, khấu trừ thuế

GTGT đầu vào. Trường hợp bên cung cấp đăng ký/thông báo tài khoản thanh toán với cơ quan thuế chậm so với thời gian quy định nhưng trước thời điểm cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở của doanh nghiệp thì tại thời điểm bên cung cấp đăng ký/thông báo tài khoản thanh toán với cơ quan thuế chứng từ thanh toán qua ngân hàng mới được coi là đủ điều kiện về tài khoản để kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

**Công văn số 1278/TCT-CS ngày 28/03/2016 về thuế nhà thầu nước ngoài:** Doanh nghiệp là nhà thầu nước ngoài làm thầu phụ cho nhà thầu Việt Nam để thực hiện dự án tại Việt Nam nên thuộc đối tượng nộp thuế nhà thầu tại Việt Nam, nhà thầu Việt Nam có trách nhiệm khai, nộp và khấu trừ thuế trước khi thanh toán cho doanh nghiệp nước ngoài. Trường hợp nhà thầu Việt Nam nộp thuế theo phương pháp hỗn hợp, doanh nghiệp nước ngoài nộp thuế theo phương pháp ấn định tỷ lệ thì nếu doanh nghiệp nước ngoài thực hiện một phần công việc của hợp đồng thầu chính và có trên trong danh sách thầu phụ kèm theo Hợp đồng thầu chính thì nộp thuế GTGT và không phải nộp thuế TNDN, còn nếu không có tên trong danh sách thầu phụ thì phải nộp thuế GTGT và thuế TNDN trên doanh thu hợp đồng thầu ký với nhà thầu Việt Nam.

**Công văn số 1277/TCT-CS ngày 28/03/2016 về việc điều chỉnh hóa đơn, chứng từ:** Ngân hàng xuất hoá đơn phí dịch vụ cho khách hàng nhưng do nhầm lẫn nên đã in mã số thuế của Công ty khác thì Ngân hàng và khách hàng phải lập biên bản/thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ sai sót về mã số thuế, đồng thời lập hoá đơn điều chỉnh sai sót theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 20 Thông tư 39/2014/TT-BTC.

## HƯỚNG DẪN VỀ KÊ KHAI THUẾ GTGT VÀ ƯU ĐÃI THUẾ TNDN LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ

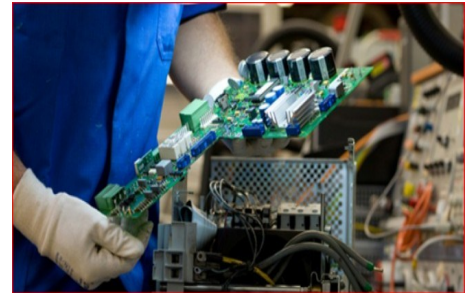
### Hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng:

- Nếu người nộp thuế là tổ chức thì thực hiện khai thuế GTGT theo quý đối với doanh thu của sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, không phân biệt mức doanh thu trên hay dưới 50 tỷ đồng/năm. Trường hợp người nộp thuế vừa có doanh thu của sản phẩm công nghiệp hỗ trợ vừa có doanh thu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh khác thì vẫn thực hiện khai thuế theo quý, trừ trường hợp người nộp thuế lựa chọn khai thuế GTGT theo tháng. Hồ sơ khai thuế thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC, Thông tư số 26/2015/TT-BTC.

- Nếu người nộp thuế là cá nhân thì thực hiện khai thuế theo năm và nộp thuế GTGT theo quý hoặc có thể lựa chọn khai thuế, nộp thuế GTGT theo từng lần phát sinh hoặc theo tháng. Hồ sơ khai thuế thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính.

**Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:** Điều kiện để áp dụng ưu đãi về thuế TNDN được quy định tại Luật 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, áp dụng từ ngày 01/01/2015 cho các dự án được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất

sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công thương. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2016 và các ưu đãi thuế TNDN quy định tại Thông tư áp dụng cho kỳ tính thuế TNDN năm 2015.



## THỜI HẠN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ MIỄN THUẾ

Ngày 03/3/2016, Tổng cục Hải quan ban hành Quyết định 369/QĐ-TCHQ về quy chế thực hiện cơ chế một cửa tại cơ quan Tổng cục Hải quan. Theo đó:

- Thời hạn giải quyết hồ sơ miễn thuế: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận bộ hồ sơ miễn thuế đầy đủ, hợp lệ, đơn vị thực hiện giải quyết miễn thuế cho tổ chức, cá nhân.

- Thời hạn trả lời, giải quyết vướng mắc: Tối đa không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, giải quyết vướng mắc của tổ chức,

cá nhân và hồ sơ đã đủ điều kiện giải quyết, các đơn vị phải có văn bản trả lời.

Trường hợp phải bổ sung thông tin, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, giải quyết vướng mắc của tổ chức, cá nhân, các đơn vị nghiệp vụ phải thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị bổ sung thông tin; tối đa không quá 05 ngày làm việc kể từ khi tổ chức cá nhân cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin, các đơn vị nghiệp vụ phải có văn bản trả lời.

Quyết định 369/QĐ-TCHQ có hiệu

lực từ ngày 01/4/2016 và thay thế Quyết định 854/QĐ-TCHQ ngày 11/5/2007.





## THÔNG TƯ SỐ 07/2016/TT-BTC NGÀY 18/01/2016 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ 210/2012/TT-BTC VỀ THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

Một số điểm mới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty chứng khoán bao gồm:

**Về mức độ đáp ứng vốn:** Bổ sung quy định vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán tối thiểu bằng vốn pháp định cho từng nghiệp vụ kinh doanh. Trường hợp thấp hơn thì trong vòng 30 ngày HĐQT, HĐTV phải có trách nhiệm xử lý và gửi văn bản về phương án xử lý cho UBCK để đảm bảo đạt mức quy định nêu trên. Nếu sau thời hạn 06 tháng mà vốn CSH không bằng vốn pháp định, Công ty chứng khoán sẽ chịu hạn chế hoạt động (không được chia lợi nhuận, không được lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đầu tư ra nước ngoài, không được bổ sung nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán, đăng ký giao dịch ký quỹ chứng khoán). Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn 06 tháng mà Công ty chưa khắc phục được tình trạng kiểm soát đặc biệt trên thì UBCK sẽ ra quyết định đình chỉ một hoặc một số hoạt động kinh doanh của Công ty chứng khoán để đảm bảo theo nguyên tắc vốn CSH tối thiểu bằng vốn pháp định tương ứng với các nghiệp vụ còn lại được phép duy trì. Nếu sau khi hết thời hạn đình chỉ mà vẫn không đáp ứng thì trong vòng 5 ngày làm việc, UBCK sẽ ra quyết định rút nghiệp vụ đã bị đình chỉ trước đó.

**- Quy định hạn chế cho vay:** Bổ sung quy định Công ty chứng khoán không được dùng tiền, tài sản của công ty hoặc của khách hàng để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán cho bên thứ ba. Ngoài ra, công ty chứng khoán được phép cho vay tiền, chứng khoán trong trường hợp đã được thực hiện giao dịch ký quỹ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán dưới hình thức giao dịch ký quỹ và công ty chứng khoán cho vay chứng khoán

để sửa lỗi giao dịch, cho vay để thực hiện các giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục hoặc hình thức khác (trước đây chưa có quy định cụ thể).

**Về danh mục đầu tư:** Thông tư cho phép đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp không vượt quá 70% vốn chủ sở hữu; phần đầu tư vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh không được vượt quá 70% (trước đây tổng đầu tư vào trái phiếu và góp vốn vào doanh nghiệp không được vượt quá 70%). Định mức đầu tư hoặc ủy thác đầu tư vào tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết không vượt quá 15% không áp dụng đối với quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở (trước đây chưa quy định).

Ngoài ra, Thông tư cũng đưa ra một số điểm mới đáng chú ý như:

- Cho phép công ty chứng khoán được lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đầu tư ra nước ngoài nếu đáp ứng được các điều kiện cụ thể.

- Giao dịch phải được UBCK chấp thuận nếu làm thay đổi quyền sở hữu cổ phần trong trường hợp dẫn tới tỷ lệ sở hữu của cổ đông, thành viên góp vốn vượt qua hoặc xuống dưới các mức 10%, 25%, 50%, 75% vốn điều lệ đã góp của công ty chứng khoán.

- Quy định về hành nghề chứng khoán: Bổ sung quy định nhân viên môi giới, tư vấn đầu tư chứng khoán không được kiêm nhiệm thực hiện công việc tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, quản lý tài khoản giao dịch ủy thác (trước đây chỉ cấm nhân viên tự doanh chứng khoán không được làm môi giới chứng khoán). Bổ quy định về quản lý người hành nghề chứng khoán.

- Về nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Tài sản của khách hàng do công ty chứng khoán tiếp nhận và quản lý bao gồm tiền gửi giao dịch chứng khoán, chứng khoán lưu ký, lưu giữ 11 tại công ty chứng khoán, kể cả trên tài khoản chuyên dụng đứng tên công ty chứng khoán cũng là tài sản của khách hàng và khi giải thể, phá sản phải được trả lại cho khách hàng. Công ty chứng khoán không được môi giới giao dịch vay, mượn tài sản giữa các khách hàng hoặc giữa khách hàng và bên thứ ba trừ trường hợp vay chứng khoán để sửa lỗi giao dịch hoặc vay để thực hiện các giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục, không được đầu tư thay khách hàng trừ trường hợp ủy thác tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân.

- Ngoài việc sửa đổi thời hạn nộp báo cáo cho phù hợp với quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC, Thông tư cũng đưa ra các hướng dẫn chi tiết và cụ thể hơn đối với các trường hợp đình chỉ hoạt động của công ty chứng khoán, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, hồ sơ giả thể và phương án xử lý tài khoản tự doanh, các hợp đồng đã ký với khách hàng còn hiệu lực.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 15/3/2016. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Thông tư có hiệu lực thi hành, công ty chứng khoán có mức vốn chủ sở hữu thấp hơn mức vốn pháp định theo các nghiệp vụ kinh doanh được cấp phép phải đảm bảo vốn chủ sở hữu không thấp hơn mức vốn pháp định theo quy định tại Thông tư này.

## CHO THUÊ TRỰC TIẾP VỚI TRỤ SỞ LÀM VIỆC CỦA NHÀ NƯỚC CÓ GIÁ TRỊ DƯỚI 100 TRIỆU

Thông tư số 23/2016/TT-BTC quy định đơn vị sự nghiệp công lập được cho thuê trực tiếp trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (tính cả thời hạn cho thuê) có giá trị dưới 100 triệu đồng và tài sản không phải là trụ sở làm việc, các tài sản khác gắn liền với đất (như máy chiếu, thiết bị âm thanh, máy vi tính...). Trường hợp tài sản là trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất có giá trị từ trên 100 triệu đồng trở lên thì áp dụng hình thức đấu giá. Thủ trưởng đơn vị có tài sản cho thuê có trách nhiệm xác định và thông báo công khai giá cho thuê tài sản Nhà nước trên trang thông tin về tài sản Nhà nước của Bộ Tài chính, Cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan Trung ương nếu tài sản thuộc Trung ương quản lý hoặc Cổng thông tin điện tử của địa

phương nếu tài sản thuộc địa phương quản lý và niêm yết tại trụ sở cơ quan, đồng gửi cơ quan quản lý cấp trên để theo dõi.

Về việc thuê tài sản là trụ sở làm việc, Thông tư quy định đơn vị đang đi thuê trụ sở làm việc được thuê bổ sung diện tích làm việc khi số lượng cán bộ, công chức, viên chức tăng lên theo quyết định của cấp có thẩm quyền; khi được giao thêm nhiệm vụ dẫn đến yêu cầu phải tăng thêm diện tích làm việc, đơn vị đã tiến hành sắp xếp, bố trí lại nhưng không đủ diện tích làm việc... Việc lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ cho thuê trụ sở làm việc được áp dụng theo quy định về đấu thầu; trong đó, áp dụng hình thức chỉ định nếu số tiền thuê trụ sở làm việc của cả

thời hạn thuê có giá trị dưới 100 triệu đồng (tính cho 01 hợp đồng) hoặc chỉ có 01 nhà thầu tham gia sau khi đã làm thủ tục thông báo mời thầu.

Cũng theo Thông tư này, đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp phải là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.

Thông tư này thay thế Thông tư số 12/2012/TT-BTC ngày 06/02/2012.

*Đây là nội dung quy định tại Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập, có hiệu lực từ ngày 01/04/2016.*

## THỜI HẠN CỦA GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Từ ngày 10/03/2016, Nghị định 07/2016/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam bắt đầu có hiệu lực thi hành.

Theo đó, thời hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh như sau:

- Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài

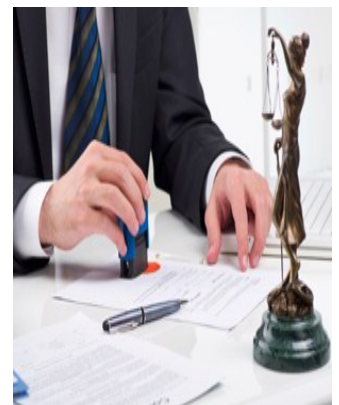
có thời hạn 05 năm nhưng không vượt quá thời hạn còn lại của Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài trong trường hợp giấy tờ đó có quy định về thời hạn.

- Thời hạn của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh được cấp lại bằng thời hạn của Giấy phép đã được cấp trước đó.

Nghị định 07/2016/NĐ-

CP thay thế Nghị định 72/2006/NĐ-CP và bãi bỏ Điều 2 Nghị định 120/2011/NĐ-CP.

Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập trước ngày 10/03/2016 được tiếp tục hoạt động cho đến hết thời hạn của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã cấp.



## THÔNG TƯ SỐ 03/2016/TT-NHNN HƯỚNG DẪN MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI ĐỐI VỚI VIỆC VAY, TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA DOANH NGHIỆP

Ngày 26/02/2016, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 03/2016/TTNHNN hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp. Một số nội dung được quy định trong Thông tư như sau:

### **Nguyên tắc quản lý các Khoản vay nước ngoài dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm:**

1. Các Khoản vay tự vay tự trả dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm không thuộc đối tượng phải đăng ký, đăng ký thay đổi Khoản vay nước ngoài theo quy định tại Chương III Thông tư này.

2. Việc mở và sử dụng tài Khoản vay, trả nợ nước ngoài, chuyển tiền trả nợ Khoản vay nước ngoài và báo cáo tình hình thực hiện Khoản vay nước ngoài dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm thực hiện theo các quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

### **Khoản vay phải thực hiện đăng ký:**

Khoản vay thuộc đối tượng phải thực hiện đăng ký với Ngân hàng Nhà nước bao gồm:

1. Khoản vay trung, dài hạn nước ngoài.
2. Khoản vay ngắn hạn được gia hạn

mà tổng thời hạn của Khoản vay là trên 01 (một) năm.

3. Khoản vay ngắn hạn không có hợp đồng gia hạn nhưng còn dư nợ gốc tại thời Điểm tròn 01 (một) năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên, trừ trường hợp Bên đi vay hoàn thành việc trả nợ Khoản vay trong thời gian 10 (mười) ngày kể từ thời Điểm tròn 01 (một) năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên.

### **Tài Khoản vay, trả nợ nước ngoài của Bên đi vay không phải là ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

1. Tài Khoản vay, trả nợ nước ngoài là tài Khoản thanh toán của Bên đi vay mở tại ngân hàng cung ứng dịch vụ tài Khoản để thực hiện rút vốn, trả nợ Khoản vay nước ngoài và các giao dịch chuyển tiền khác liên quan đến hoạt động vay, trả nợ nước ngoài, bảo lãnh cho Khoản vay nước ngoài.

2. Đối với Bên đi vay là doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, tài Khoản vay, trả nợ nước ngoài là tài Khoản vốn đầu tư trực tiếp. Ngoài các nội dung thu, chi liên quan đến hoạt động vay, trả nợ nước ngoài quy định tại Điều 26 và Điều 27 Thông tư này, Bên đi vay là doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài sử dụng tài Khoản vốn đầu tư trực tiếp

(đồng thời là tài Khoản vay, trả nợ nước ngoài) cho các nội dung thu, chi khác liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.

3. Bên đi vay không phải là doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài phải mở tài Khoản vay, trả nợ nước ngoài tại ngân hàng cung ứng dịch vụ tài Khoản để thực hiện các giao dịch chuyển tiền liên quan đến Khoản vay nước ngoài (rút vốn, trả nợ gốc, nợ lãi). Mỗi Khoản vay nước ngoài chỉ được thực hiện qua 01 (một) ngân hàng cung ứng dịch vụ tài Khoản. Bên đi vay có thể dùng 01 (một) tài Khoản cho 01 (một) hoặc nhiều Khoản vay nước ngoài. Nội dung thu, chi của tài Khoản này được quy định tại Điều 26 và Điều 27 Thông tư này. Nội dung chi tiết xem tại Thông tư. Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/04/2016.



**Bản thông tin cập nhật văn bản hàng tháng này được cung cấp cho khách hàng và toàn bộ nhân viên của ASA. Nội dung của bản cập nhật chỉ có tính chất tham khảo. Người đọc cần liên hệ với chuyên viên tư vấn trước khi sử dụng bất cứ thông tin nào trong bản tin.**



## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### **BAN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ KH:**

**Ông: Đỗ Quốc Việt**

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0919 858 626

Email: vietdq.audit@gmail.com

**Bà: Trương Thị Hải Vân**

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0904 787 763

Email: vantth@asa-audit.com

### **VĂN PHÒNG:**

P1107, tòa 262 Nguyễn Huy Tưởng,

Thanh Xuân, Hà Nội

Phone: 04 3858 1122

Fax: 04 3858 5533

Email: contact@asa-audit.com

Website: www.asa-audit.com

**Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA)** là một tổ chức tư vấn hợp pháp chuyên ngành Kiểm toán - Kế toán - Thuế - Tài chính, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Giấy phép số 0102000577, cấp ngày 24 tháng 07 năm 2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

### **Nguyên tắc hoạt động**

"Độc lập, khách quan và bí mật nghề nghiệp"

### **Phương châm hoạt động**

"Uy tín và chất lượng là tiêu chí khẳng định thương hiệu ASA"

### **Slogan**

"Hướng tới sự phát triển bền vững"

### **Cam kết dịch vụ**

ASA đã và đang thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán và tư vấn cho hàng trăm khách hàng hoạt động trên phạm vi toàn lãnh thổ Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động. Với sự am hiểu về hệ thống luật pháp của Việt Nam cùng với thái độ làm việc nghiêm túc và sự hiểu biết sâu sắc về đặc điểm hoạt động kinh doanh của mỗi khách hàng, ASA cam kết sẽ mang đến những dịch vụ tốt nhất.